

KẾ HOẠCH

**Tiêm vắc xin phòng Covid-19 liều nhắc lại cho trẻ em
từ 12 đến 17 tuổi trên địa bàn tỉnh Kiên Giang**

Căn cứ Quyết định số 3355/QĐ-BYT ngày 08/7/2021 của Bộ Y tế về việc ban hành Kế hoạch triển khai chiến dịch tiêm vắc xin phòng COVID-19 năm 2021-2022;

Căn cứ Công văn số 3181/BYT-DP ngày 17/6/2022 của Bộ Y tế về việc tiêm vắc xin phòng Covid-19 liều nhắc lại cho trẻ em từ 12 tuổi đến 17 tuổi;

Căn cứ Quyết định số 5002/QĐ-BYT ngày 29/10/2021 của Bộ Y tế về việc ban hành Hướng dẫn sửa đổi, bổ sung Hướng dẫn Khám sàng lọc trước tiêm chủng vắc xin phòng Covid-19 đối với trẻ em.

Sở Y tế xây dựng Kế hoạch tiêm vắc xin phòng Covid-19 liều nhắc lại cho trẻ em từ 12 đến 17 tuổi trên địa bàn tỉnh Kiên Giang cụ thể như sau:

I. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Phòng chống dịch chủ động bằng việc sử dụng vắc xin phòng Covid-19 cho các đối tượng nguy cơ và cộng đồng.

2. Mục tiêu cụ thể

- Phấn đấu trên 95% trẻ em từ 12 tuổi đến 17 tuổi (huyện, thành phố đăng ký tiêm đợt này) trên địa bàn toàn tỉnh đã tiêm đủ liều cơ bản vắc xin phòng Covid-19 được tiêm liều nhắc lại.

- Đảm bảo an toàn tiêm chủng khi sử dụng vắc xin phòng Covid-19.

II. KẾ HOẠCH TRIỂN KHAI

1. Nguyên tắc

- Huy động tối đa các lực lượng tham gia tiêm chủng bao gồm các cơ sở y tế công lập và cơ sở y tế tư nhân trên toàn tỉnh.

- Tổ chức triển khai tiêm chủng ngay sau khi tiếp nhận vắc xin.

- Đảm bảo tối đa an toàn tiêm chủng.

- Tiêm đúng đối tượng ưu tiên theo quy định.

2. Thời gian: Từ ngày 25/6/2022 đến ngày 05/9/2022, chia thành 3 đợt tiêm

- **Tiêm đợt 1:** Bắt đầu từ ngày 25/6/2022 đến ngày 09/7/2022, tiêm liều

nhắc lại cho trẻ em từ 12 đến 17 tuổi đã tiêm đủ liều cơ bản, chưa mắc Covid-19 có khoảng cách ít nhất là 5 tháng sau mũi cuối cùng của liều cơ bản và những trường hợp đã mắc Covid-19 được trì hoãn 3 tháng sau khi mắc Covid-19 và đảm bảo khoảng cách với mũi cuối cùng của liều cơ bản ít nhất 5 tháng.

- **Tiêm đợt 2:** Bắt đầu từ ngày 25/7/2022 đến ngày 01/8/2022, tiêm liều nhắc lại cho trẻ em từ 12 đến 17 tuổi đã tiêm đủ liều cơ bản, chưa mắc Covid-19 hoặc đã mắc Covid-19 nhưng chưa đủ tiêu chuẩn tiêm đợt 1, nay đã đủ tiêu chuẩn đó là có khoảng cách ít nhất là 5 tháng sau mũi cuối cùng của liều cơ bản đối với trường hợp chưa mắc Covid-19 và những trường hợp đã tiêm đủ liều cơ bản đã mắc Covid-19 được trì hoãn 3 tháng sau khi mắc Covid-19 và đảm bảo khoảng cách với mũi cuối cùng của liều cơ bản ít nhất 5 tháng.

- **Tiêm đợt 3 (tiêm vét):** Bắt đầu từ ngày 25/8/2022 đến ngày 05/9/2022, bao gồm tiêm liều nhắc lại cho trẻ em từ 12 đến 17 tuổi đã đủ tiêu chuẩn nhưng chưa được tiêm tại đợt 1 và đợt 2 (sốt) và những trẻ em từ 12 – 17 tuổi đã tiêm đủ liều cơ bản, chưa mắc Covid-19 hoặc đã mắc Covid-19 nhưng chưa đủ tiêu chuẩn tiêm đợt 1 và đợt 2, nay đã đủ tiêu chuẩn (như trên). Tùy điều kiện cụ thể của từng địa phương, thời gian mắc Covid-19 của trẻ sẽ tổ chức tiêm vét đối với các trẻ không được tiêm đợt 1 và đợt 2 do không đủ điều kiện, đảm bảo hoàn thành chỉ tiêu được giao.

3. Tiêm liều nhắc lại (mũi 3) vắc xin phòng Covid-19 cho trẻ

- Đối tượng trẻ em từ 12 đến 17 tuổi tiêm liều nhắc lại, có các tiêu chuẩn sau:

+ Đã tiêm đủ liều cơ bản, chưa mắc Covid-19 có khoảng cách ít nhất là 5 tháng sau mũi cuối cùng của liều cơ bản.

+ Đã tiêm đủ liều cơ bản và đã mắc Covid-19 thì trì hoãn 3 tháng sau khi mắc Covid-19 và đảm bảo khoảng cách với mũi cuối cùng của liều cơ bản ít nhất là 5 tháng.

- Vắc xin sử dụng: Vắc xin của hãng Pfizer đã được Bộ Y tế phê duyệt sử dụng cho lứa tuổi này.

- Liều lượng: liều 0,3 ml tương tự liều cơ bản của người từ 12 tuổi trở lên.

+ Nếu được Bộ Y tế cấp đủ vắc xin thì chiến dịch sẽ triển khai đồng loạt cho tất cả trẻ em từ 12 đến 17 tuổi bao gồm trường học và cộng đồng.

+ Nếu Bộ Y tế cấp không đủ vắc xin thì ưu tiên tiêm cho trẻ trong trường học trước và dần dần mở rộng đối tượng ngoài cộng đồng.

(Chi tiết tại phụ lục 2, 3, 4 kèm theo)

- Khoảng cách ít nhất là 5 tháng sau mũi cuối cùng của liều cơ bản.

- Người đã mắc Covid-19 thì trì hoãn 3 tháng sau khi mắc Covid-19 và đảm bảo khoảng cách với mũi cuối cùng của liều cơ bản ít nhất 5 tháng.

4. Đối tượng triển khai và điểm tiêm

4.1. Đối tượng tiêm vắc xin phòng Covid-19

Tổng số đối tượng trẻ từ 12 đến 17 tuổi do huyện, thành phố đăng ký tiêm đợt này: 103.791 em

(Chi tiết tại phụ lục 1 kèm theo)

Được chia làm 3 đợt tiêm. Cụ thể:

4.1.1. Tiêm đợt 1: Tiêm liều nhắc lại cho trẻ em từ 12 đến 17 tuổi đã tiêm đủ liều cơ bản, chưa mắc Covid-19 có khoảng cách ít nhất là 5 tháng sau mũi cuối cùng của liều cơ bản và những trường hợp đã mắc Covid-19 được trì hoãn 3 tháng sau khi mắc Covid-19 và đảm bảo khoảng cách với mũi cuối cùng của liều cơ bản ít nhất 5 tháng

Tổng số : 95.856 em, bao gồm:

- Nhóm đối tượng trẻ em từ 12 đến 17 tuổi trong Trường học

Tổng số : 84.749 em

- Nhóm đối tượng trẻ em từ 12 đến 17 tuổi ngoài Cộng đồng

Tổng số : 11.107 em

(Chi tiết tại Phụ lục 2 kèm theo)

4.1.2. Tiêm đợt 2: Tiêm liều nhắc lại cho trẻ em từ 12 đến 17 tuổi đã tiêm đủ liều cơ bản, chưa mắc Covid-19 hoặc đã mắc Covid-19 nhưng chưa đủ tiêu chuẩn tiêm đợt 1, nay đã đủ tiêu chuẩn theo quy định

Tổng số : 6.863 em, bao gồm:

- Nhóm đối tượng trẻ em từ 12 đến 17 tuổi trong Trường học

Tổng số : 6.132 em

- Nhóm đối tượng trẻ em từ 12 đến 17 tuổi ngoài Cộng đồng

Tổng số : 731 em

(Chi tiết tại Phụ lục 3 kèm theo)

4.1.3. Tiêm đợt 3: Tiêm liều nhắc lại cho trẻ em từ 12 đến 17 tuổi đã đủ tiêu chuẩn nhưng chưa được tiêm tại đợt 1, đợt 2 (trẻ bị sốt) và những trẻ chưa đủ tiêu chuẩn tiêm vắc xin phòng Covid-19 đợt 1, đợt 2 nay đủ tiêu chuẩn tiêm

Tổng số : 1.072 em, bao gồm:

- Nhóm đối tượng trẻ em từ 12 đến 17 tuổi trong Trường học

Tổng số : 922 em

- Nhóm đối tượng trẻ em từ 12 đến 17 tuổi ngoài Cộng đồng

Tổng số : 150 em

(Chi tiết tại Phụ lục 4 kèm theo)

4.2. Điểm tiêm: Tùy tình thực tế tại các địa phương mà bố trí các điểm tiêm sao cho phù hợp, đảm bảo thuận lợi cho các đối tượng đến điểm tiêm

5. Phạm vi triển khai

Triển khai trên phạm vi toàn tỉnh.

6. Hình thức triển khai

Tổ chức theo hình thức tiêm chủng chiến dịch tại các cơ sở tiêm chủng cố định, tại điểm tiêm lưu động và trường học. Căn cứ vào tình hình dịch Covid-19, lượng vắc xin được cấp để triển khai đồng loạt toàn tỉnh hay cuốn chiếu theo địa bàn. Với các hình thức:

- Tổ chức tiêm chủng tại trường học;
- Tổ chức điểm tiêm chủng cố định tại Trạm y tế, bệnh viện.
- Tổ chức các điểm tiêm chủng lưu động: tại từng ấp/khu phố hoặc cụm dân cư gần nhau tại nơi có giao thông đi lại khó khăn.

7. Lộ trình triển khai

Tùy tình hình thực tế của địa phương mà bố trí số lượng đối tượng cho phù hợp với các điểm tiêm, tránh tình trạng phân bố không đều, gây tình trạng quá tải; đồng thời thực hiện quy trình an toàn tiêm chủng theo quy định.

8. Tổ chức hội nghị, tập huấn chuyên môn về tiêm chủng vắc xin phòng Covid-19 cho cán bộ y tế

- Sở Y tế tổ chức hội nghị tập huấn và triển khai Kế hoạch tiêm vắc xin phòng Covid- 19 liều nhắc lại cho trẻ em từ 12 đến 17 tuổi, dự kiến ngày 24/6/2022 cho các đơn vị tổ chức tiêm.
- Các địa phương nghiên cứu tài liệu hướng dẫn triển khai chiến dịch tiêm vắc xin phòng Covid-19 liều nhắc lại cho trẻ em từ 12 đến 17 tuổi (vắc xin Pfizer tương tự liều cơ bản) để áp dụng trong quá trình tổ chức thực hiện. Nếu vấn đề nào chưa rõ liên hệ Trung tâm Kiểm soát bệnh tật để được hỗ trợ.

9. Điều tra và đăng ký đối tượng

Điều tra đối tượng là hoạt động bắt buộc trong chuẩn bị chiến dịch để hạn chế tối đa trẻ bị bỏ sót, đặc biệt trẻ em vùng sâu, vùng xa, vùng khó khăn, vùng giáp ranh, di nhập cư, tạm trú (nhà trọ), khu công nghiệp.

Lập danh sách toàn bộ trẻ từ 12 đến 17 tuổi (bao gồm trẻ đã mắc và chưa mắc Covid-19):

- Trẻ đi học: Trung tâm Y tế huyện, TP phối hợp với phòng Giáo dục và Đào tạo, các cơ sở đào tạo lập danh sách các trường học trên địa bàn bao gồm trung tâm bảo trợ xã hội, trại giáo dưỡng, cơ sở nuôi dạy trẻ mồ côi... Chỉ đạo Nhà trường lập danh sách đối tượng theo lớp bao gồm tất cả học sinh trong lớp kể cả học sinh trên độ tuổi (nếu có).

- Trẻ không đi học: Cán bộ y tế phối hợp với chính quyền lập danh sách các khu vực dân cư, chú ý khu công nghiệp/ cụm dân cư giáp ranh. Lập danh sách trẻ trong cộng đồng theo ấp/khu phố/Tổ tự quản, đưa vào danh sách cả trẻ vắng lai, trẻ lang thang cơ nhỡ trong độ tuổi từ 12 đến 17 tuổi không có hộ khẩu thường trú nhưng có mặt tại địa phương trong thời gian tiêm chủng.

- Rà soát, kiểm chứng lại số liệu điều tra với các nguồn quản lý đối tượng có sẵn tại Trạm Y tế, công an xã/phường... cập nhật thông tin đối tượng chuyển đến, chuyển đi vào danh sách khi có sự thay đổi.

- Trên cơ sở danh sách đối tượng đã được điều tra, thông báo/gửi Giấy mời cho từng đối tượng, phụ huynh học sinh trước ngày chiến dịch bắt đầu từ 3 - 5 ngày bao gồm đầy đủ thông tin ngày, giờ, địa điểm tiêm vắc xin. Phân chia khoảng thời gian cho trẻ tới điểm tiêm theo vùng địa lý (lớp, ấp, tổ dân phố...) để số trẻ không tập trung quá nhiều vào một thời điểm nhất định.

- Hướng dẫn cha/ mẹ/phụ huynh người giám hộ đọc kỹ thông tin dành cho các bậc cha mẹ và ký vào Phiếu đồng ý tiêm chủng và chủ động thông báo cho giáo viên, cán bộ y tế tình trạng sức khỏe của trẻ như: đang ốm, sốt, tiền sử dị ứng, dị tật bẩm sinh, tiền sử mắc Covid-19 trước đó, đặc biệt có phản ứng mạnh với vắc xin phòng Covid-19 ở lần tiêm chủng trước như phản ứng phản vệ, sốt cao...

10. Truyền thông về triển khai tiêm vắc xin phòng Covid-19

- Xây dựng kế hoạch truyền thông về sử dụng vắc xin Covid-19 nhằm nâng cao nhận thức, chia sẻ thông tin và vận động người dân, huy động xã hội tham gia tiêm chủng.

- Xây dựng các thông điệp truyền thông, áp phích, tờ rơi về việc tiêm vắc xin phòng Covid-19.

- Cung cấp thông tin cho cơ quan báo chí, truyền thông cho người dân và cộng đồng. Trước khi triển khai tiêm phải đảm bảo các bậc cha mẹ biết cụ thể về sự cần thiết của việc tiêm vắc xin Covid-19 cho đối tượng trẻ em, tính an toàn của vắc xin, các phản ứng sau tiêm có thể gặp và cách xử trí, địa điểm và ngày giờ được tổ chức ở địa phương.

- Thông báo cho các thầy cô giáo về công tác tổ chức triển khai, theo dõi phản ứng sau tiêm chủng và liên hệ với cán bộ Y tế khi cần thiết.

- Phối hợp với nhà trường/các thầy cô giáo trong truyền thông cho các bậc phụ huynh.

11. Tiếp nhận, vận chuyển, bảo quản, phân phối vắc xin và vật tư tiêm chủng

*** Đối với vắc xin**

- Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tiếp nhận và bảo quản vắc xin Covid-19 tại kho của tỉnh, cấp phát vắc xin Covid-19 cho Trung tâm Y tế huyện và các điểm tiêm chủng của bệnh viện ít nhất 03 ngày trước khi tổ chức tiêm chủng.

- Trung tâm Y tế huyện tiếp nhận vắc xin từ kho tỉnh về kho huyện để bảo quản và cấp phát cho các xã 01 ngày trước khi tiêm chủng hoặc cấp ngay trước buổi tiêm chủng.

- Tuyên xã tiếp nhận vắc xin từ tuyến huyện, bảo quản và vận chuyển vắc xin cho các điểm tiêm chủng; vắc xin còn dư sau khi kết thúc buổi tiêm chủng tại trạm y tế được chuyển về kho huyện hoặc bảo quản ngay tại trạm y tế có tủ lạnh bảo quản vắc xin.

*** Bơm kim tiêm, hộp an toàn**

Trung tâm kiểm soát bệnh tật cấp phát bơm kim tiêm, hộp an toàn cho các điểm tiêm chủng. Số lượng vắc xin, bơm kim tiêm và hộp an toàn phải được quản lý qua sổ ghi chép kèm theo biên bản bàn giao và nhập liệu lên Hệ thống quản lý thông tin tiêm chủng.

(Chi tiết tại Phụ lục 2, 3, 4 kèm theo)

12. Tổ chức buổi tiêm chủng

*** Xây dựng kế hoạch tổ chức tiêm chủng vắc xin Covid-19 tại địa phương**

- Các điểm tiêm xây dựng kế hoạch tổ chức thực hiện tiêm chủng tại điểm tiêm. Trong kế hoạch lưu ý xây dựng nguồn lực, phương án xử lý cấp cứu phản ứng phản vệ, đảm bảo an toàn tiêm chủng và phòng lây nhiễm Covid-19.

- Các đơn vị có đối tượng được tiêm chủng lập danh sách gửi về Trung tâm Y tế huyện trước tiêm chủng 3 ngày.

- Thực hiện theo tài liệu “Hướng dẫn triển khai chiến dịch tiêm vắc xin phòng Covid-19 liều nhắc lại cho trẻ em từ 12 đến 17 tuổi” của Chương trình tiêm chủng mở rộng quốc gia.

*** Hướng dẫn tổ chức buổi tiêm chủng**

Thực hiện theo Hướng dẫn của Bộ Y tế đã ban hành, tổ chức tương tự như các chiến dịch đã thực hiện:

- Sàng lọc đối tượng trước tiêm chủng: Thực hiện theo Quyết định số 2470/QĐ-BYT ngày 14/6/2019 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc ban hành Hướng dẫn khám sàng lọc trước tiêm chủng đối với trẻ em và Quyết định số 5002/QĐ-BYT ngày 29/10/2021 của Bộ Y tế về việc ban hành Hướng dẫn sửa đổi, bổ sung Hướng dẫn Khám sàng lọc trước tiêm chủng vắc xin phòng Covid-19 đối với trẻ em. Công văn số 1848/BYT-DP ngày 13/4/2022 của Bộ Y tế về việc tiêm vắc xin phòng Covid-19 cho người đã mắc Covid-19. Văn bản số 4198/BYT-KCB ngày 22/5/2021 về triển khai công tác đảm bảo an toàn tiêm chủng vắc xin phòng COVID-19 và Văn bản Số 5488/BYT-KCB hướng dẫn bảo đảm an toàn tiêm chủng.

- Văn bản 3886/BYT-YTDP ngày 11/5/2021 về *Hướng dẫn giám sát sự cố bất lợi sau tiêm chủng vắc xin phòng COVID-19.*

- Tổ chức tiêm chủng: Thực hiện theo “Hướng dẫn tổ chức buổi tiêm chủng vắc xin phòng Covid-19 (ban hành theo Quyết định số 3588/QĐ-BYT ngày 26/7/2021 của Bộ Y tế); Công văn số 5798/BYT-DP ngày 20/7/2021 về việc tổ chức tiêm chủng trong tình hình dịch Covid-19.

- Thông báo cho cha mẹ/người giám hộ của trẻ. Gửi phiếu đồng ý tham gia tiêm chủng và yêu cầu cha mẹ/người giám hộ ký vào phiếu.

- Khuyến khích sự tham gia của các bố mẹ hoặc người giám hộ của trẻ trong buổi tiêm chủng.

- Điểm tiêm trường học bố trí tiêm theo tổ, lớp. Tránh phản ứng lan truyền do sợ tiêm.

- Nhân viên y tế và người đến tiêm chủng phải thực hiện các biện pháp phòng lây nhiễm Covid-19 như đeo khẩu trang, rửa tay hoặc sát khuẩn tay thường xuyên, tiến hành kiểm tra thân nhiệt và khai báo y tế theo quy định tại điểm tiêm chủng.

13. Xử lý cấp cứu

- Thực hiện theo Công văn số 5488/BYT-KCB ngày 09/7/2021 của Bộ Y tế về việc hướng dẫn bảo đảm an toàn tiêm chủng vắc xin phòng Covid-19.

- Các địa phương tự trang bị đầy đủ hộp thuốc chống sốc cho các điểm tiêm chủng theo quy định; xử trí phản vệ trong quá trình sử dụng vắc xin: Quy trình chẩn đoán và xử trí phản vệ tuân thủ theo Thông tư số 51/2017/TT-BYT ngày 29/12/2017 của Bộ Y tế về hướng dẫn phòng, chẩn đoán và xử trí phản vệ.

- Thực hiện theo Công văn số 4198/BYT-KCB ngày 22/5/2021 của Bộ Y tế về việc triển khai công tác an toàn tiêm chủng vắc xin phòng Covid-19 hướng dẫn như sau:

Để tránh mất thời gian lấy thuốc ra khỏi tủ hoặc hộp thuốc vì diễn biến phản ứng phản vệ rất nhanh, yêu cầu mỗi bàn tiêm chủng trước khi tiêm vắc xin tại khu vực theo dõi phản ứng sau tiêm chủng phải chuẩn bị và xử trí như sau:

+ Chuẩn bị sẵn 01 bơm tiêm có chứa dung dịch Adrenalin 1mg/1ml (rút sẵn 1ml thuốc Adrenalin 1mg/1ml vào bơm tiêm gắn sẵn kim, đẩy kín kim bằng nắp).

+ Khi thấy một trong các dấu hiệu của phản vệ (khó thở, vật vã, phù nhanh, mạch nhỏ, đau quặn bụng, ỉa chảy ...) tiêm ngay ½ mg adrenalin tiêm bắp (ưu tiên mặt trước bắp cơ đùi), sau đó theo dõi và xử trí theo Hướng dẫn xử trí cấp cứu phản vệ ban hành kèm theo Thông tư số 51/2017/TT-BYT.

+ Kết thúc buổi tiêm chủng nếu không sử dụng đến cần phải hủy bỏ bơm tiêm có chứa dung dịch Adrenalin 1mg/1ml.

- Trung tâm Y tế huyện thành lập các đội cấp cứu lưu động tại đơn vị mình và hỗ trợ cho các điểm tiêm chủng tại các trạm y tế hoặc trường học trên địa bàn (ít nhất 01 đội cấp cứu lưu động tại mỗi cụm 3-4 xã và thông báo số điện thoại

cho các xã.

14. Xử lý rác thải và lọ vắc xin

- Đối với vỏ lọ vắc xin thì thực hiện theo Công văn số 2513/SYT-NVYD ngày 30/7/2021 của Sở Y tế Kiên Giang về việc quản lý, xử lý vỏ lọ vắc xin Covid-19.

- Trung tâm Kiểm soát bệnh tật hướng dẫn xử lý bơm kim tiêm và rác thải y tế sau buổi tiêm chủng theo Hướng dẫn số 102/MT-YT ngày 04/3/2021 của Cục Quản lý môi trường y tế hướng dẫn quản lý chất thải y tế trong tiêm chủng vắc xin phòng Covid-19.

- Các cơ sở tiêm thu gom và xử lý bơm kim tiêm, rác thải y tế tại điểm tiêm theo quy định của Bộ Y tế.

15. Thống kê, ghi chép báo cáo

- Thực hiện báo cáo kết quả tiêm vắc xin trong vòng 3 ngày sau khi kết thúc đợt. Giao Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tổng hợp và gửi báo cáo kết quả tiêm vắc xin Covid-19 trên địa bàn toàn tỉnh cho Văn phòng tiêm chủng mở rộng khu vực, Tiêm chủng mở rộng quốc gia, Cục Y tế dự phòng - Bộ Y tế và UBND tỉnh.

- Hàng ngày tổng hợp báo cáo theo mẫu quy định vào lúc 16 giờ về chương trình tiêm chủng mở rộng tỉnh bằng văn bản chính thức và file điện tử theo địa chỉ E-Mail: tcmr.kiengiang@gmail.com (Phụ lục 6, 7, 8).

16. Kiểm tra giám sát

- Tuyến tỉnh (duy trì các Đoàn được thành lập các đợt tiêm trước) kiểm tra, giám sát trước triển khai: nhằm đảm bảo tiến độ triển khai hoạt động đúng kế hoạch, đặc biệt các hoạt động như điều tra đăng ký danh sách đối tượng trẻ tiêm, kế hoạch bố trí các điểm tiêm, kế hoạch về hoạt động truyền thông huy động cộng đồng và nhân lực, hậu cần

- Trung tâm Chỉ huy/Trung tâm Kiểm soát bệnh tật phối hợp các ban, ngành, đoàn thể xây dựng kế hoạch kiểm tra, giám sát (các huyện, thành phố, xã, phường, thị trấn) về các nội dung gồm công tác chỉ đạo, sự phối hợp với các ban, ngành và giữa các tuyến, danh sách đối tượng tiêm, kế hoạch triển khai chiến dịch và tiến độ thực hiện, kế cả hoạt động truyền thông huy động cộng đồng, kế hoạch và thực tế chuẩn bị đầy đủ vắc xin, bơm kim tiêm và các loại trang bị khác, kế hoạch và phương tiện chuẩn bị phòng, chống sốc.

- Tuyến huyện lập 03 đến 04 đoàn kiểm tra, giám sát trước triển khai: Giám sát công tác chuẩn bị tiêm vắc xin phòng Covid-19 bao gồm điều tra đối tượng, lập kế hoạch tổ chức điểm tiêm chủng, dự trữ vắc xin, vật tư tiêm chủng, phân công nhân lực, quy trình tiêm chủng, xử trí cấp cứu phản ứng sau tiêm chủng (nếu có).

- Nội dung kiểm tra:

+ Kiểm tra, giám sát trong triển khai: Giám sát công tác tổ chức buổi tiêm chủng và đảm bảo an toàn tiêm chủng (khám sàng lọc, theo dõi sau tiêm).

+ Kiểm tra, giám sát sau triển khai: Đánh giá nhanh tỷ lệ tiêm chủng, rà soát đối tượng tiêm vét, ghi chép, thống kê báo cáo.

III. KINH PHÍ *(Nguồn kinh phí địa phương)*

- Kinh phí xăng vận chuyển vắc xin:	30.445.000đ
- Hội nghị triển khai, tập huấn:	6.575.000đ
- Kiểm tra giám sát:	150.980.000đ
- Công tiêm:	778.432.500đ
- Vật tư y tế:	82.000.000đ

Tổng kinh phí dự toán: **1.048.432.500đ**

Bằng chữ: Một tỷ, không trăm bốn mươi tám triệu, bốn trăm ba mươi hai ngàn năm trăm đồng

(Chi tiết tại phụ lục 5 kèm theo)

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Y tế

- Xây dựng Kế hoạch tiêm vắc xin phòng Covid-19 liều nhắc lại cho trẻ em từ 12 đến 17 tuổi trên địa bàn tỉnh Kiên Giang trình UBND tỉnh phê duyệt và ban hành. Huy động và bố trí nguồn lực đủ thực hiện. Chỉ đạo và phối hợp với các đơn vị liên quan triển khai theo kế hoạch, đơn đốc các cơ sở đảm bảo điều kiện tiêm chủng.

- Chủ động phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông tổ chức các buổi truyền thông trên Báo Kiên Giang, Đài Phát thanh và Truyền hình Kiên Giang để cung cấp thông tin chính thức về các loại vắc xin; nâng cao nhận thức và sự đồng thuận tham gia tích cực góp phần thành công của chiến dịch.

- Phối hợp Sở Giáo dục – Đào tạo thống nhất việc lập danh sách học sinh và tổ chức triển khai tiêm tại các điểm trường trên địa bàn tỉnh.

- Kiện toàn hoặc duy trì các đoàn kiểm tra, giám sát (đã thành lập từ các đợt tiêm trước), tiến hành kiểm tra, giám sát tại các địa phương có tổ chức triển khai thực hiện tiêm vắc xin phòng bệnh Covid-19.

- Chỉ đạo các cơ sở y tế chuẩn bị các phương án đảm bảo sẵn sàng cấp cứu, xử lý các tai biến, biến chứng nặng sau tiêm vắc xin, đảm bảo an toàn cho các đối tượng tiêm chủng trong chiến dịch. Chỉ đạo thành lập các đội thường trực cấp cứu tại tuyến tỉnh, chuẩn bị đầy đủ trang thiết bị, cơ sở thuốc cấp cứu để sẵn sàng hỗ trợ các điểm tiêm chủng khi cần.

- Giao Trung tâm Kiểm soát bệnh tật là đơn vị chuyên môn tập huấn, tổ chức và hướng dẫn các đơn vị thực hiện tốt hoạt động tiêm chủng vắc xin Covid-19 liều nhắc lại cho trẻ từ 12 đến 17 tuổi. Tổ chức tập huấn hoặc gửi tài liệu hướng dẫn triển khai thực hiện chiến dịch cho cán bộ y tế tuyến tỉnh, huyện các cơ sở tổ chức điểm tiêm; xây dựng kế hoạch tiếp nhận và bảo quản, cấp phát đủ vắc xin,

vật tư, phương tiện tiêm chủng, đáp ứng cho kế hoạch triển khai chiến dịch tiêm vắc xin Covid-19 tại các đơn vị, địa phương trong tỉnh.

- Cung cấp tài liệu chuyên môn cho các cơ quan thông tin đại chúng, các ban, ngành, đoàn thể phục vụ cho công tác truyền thông, tuyên truyền về ý nghĩa, mục đích, lợi ích của chiến dịch.

- Chỉ đạo Trung tâm Kiểm soát bệnh tật phối hợp các Trung tâm Y tế huyện, thành phố, các cơ sở y tế trên địa bàn tỉnh thiết lập các điểm tiêm chủng phù hợp, đảm bảo cho việc triển khai chiến dịch thuận lợi, đúng quy định và đạt mục tiêu.

2. Bệnh viện Đa khoa tỉnh, Bệnh viện Sản – Nhi và các phòng khám đủ điều kiện tiêm chủng được địa phương yêu cầu hỗ trợ

- Chịu trách nhiệm phối hợp với các cơ sở y tế trên địa bàn tổ chức thực hiện chiến dịch tiêm vắc xin phòng Covid-19 liên nhắc lại theo kế hoạch được phân công và báo cáo theo quy định.

- Thành lập các đội cấp cứu sẵn sàng hỗ trợ cho các điểm tiêm trên địa bàn khi có yêu cầu.

- Bệnh viện Đa khoa tỉnh, Bệnh viện Sản - Nhi thành lập thêm các tổ cấp cứu lưu động để hỗ trợ các điểm tiêm xử lý cấp cứu phản ứng có hại sau tiêm chủng, chuẩn bị nhân lực, cơ sở vật chất, trang thiết bị và thuốc sẵn sàng thu dung, theo dõi, điều trị các trường hợp có phản ứng sau tiêm chuyển đến.

- Bệnh viện Sản nhi thành lập tổ tiêm chủng vắc xin phòng Covid-19 để tiêm cho các đối tượng có chỉ định tiêm tại bệnh viện.

3. Sở Giáo dục và Đào tạo

Phối hợp với Sở Y tế trong công tác tuyên truyền ý nghĩa, lợi ích, quy mô của chiến dịch tiêm phòng vắc xin Covid-19 liên nhắc lại cho trẻ em từ 12 đến 17 tuổi, thống kê, đăng ký đầy đủ học sinh trong độ tuổi tiêm chủng theo lớp; vận động cha mẹ cho con tham gia chiến dịch tiêm chủng và ký phiếu đồng thuận đối với trẻ em; bố trí nhân lực hỗ trợ, phòng ốc, trang thiết bị bàn ghế đối với các trường tổ chức điểm tiêm chủng.

Chỉ đạo phòng Giáo dục và đào tạo các huyện, TP phân công nhân sự hỗ trợ nhập liệu tại các điểm tiêm trường học, đảm bảo tiêm đến đâu hoàn thành nhập liệu đến đó.

4. Bộ Chỉ huy Quân sự

- Hỗ trợ việc tiếp nhận và vận chuyển vắc xin phòng Covid-19 đến các huyện, thành phố theo kế hoạch.

5. Sở Thông tin và Truyền thông, Đài Phát thanh và Truyền hình Kiên Giang, Báo Kiên Giang

- Chủ trì phối hợp với Sở Y tế thực hiện công tác truyền thông, giáo dục, sức khỏe về sử dụng vắc xin phòng Covid-19. Tổ chức giám sát việc thực hiện công tác truyền thông.

- Phối hợp và tạo điều kiện thuận lợi trong việc đưa các thông tin tiêm vắc xin Covid-19. Chỉ đạo hệ thống đài phát thanh địa phương chủ động phối hợp với ngành Y tế phát các thông điệp tiêm vắc xin.

6. Sở Tài chính

- Tiếp tục phối hợp với Sở Y tế, các đơn vị có liên quan bố trí nguồn kinh phí tiêm chủng vắc xin phòng Covid-19 liều nhắc lại cho trẻ em từ 12 đến 17 tuổi theo Nghị quyết số 21/NQ-CP ngày 26/02/2021 của Chính phủ.

- Hướng dẫn các đơn vị liên quan về thủ tục, quy trình để sử dụng kinh phí thực hiện tiêm vắc xin phòng Covid-19 thuận lợi, nhanh chóng và đúng quy định.

7. Đề nghị Ủy ban Mặt trận tổ quốc Việt Nam tỉnh

Tiếp tục phối hợp, hỗ trợ các sở, ban, ngành, chính quyền các cấp thực hiện công tác tuyên truyền, vận động nâng cao nhận thức, trách nhiệm của toàn xã hội đối với việc tiêm vắc xin phòng Covid-19; vận động các tổ chức, đơn vị đóng góp nguồn kinh phí cho công tác thực hiện tiêm vắc xin phòng Covid-19 trên địa bàn tỉnh.

8. Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố

- Căn cứ Kế hoạch của Sở Y tế đã được UBND tỉnh phê duyệt, bổ sung nội dung công tác tiêm chủng vắc xin Covid-19 vào nhiệm vụ của Ban Chỉ đạo phòng, chống dịch bệnh Covid-19 cấp huyện, TP và cấp xã.

- Xây dựng kế hoạch tiêm chủng vắc xin phòng Covid-19 liều nhắc lại cho trẻ em từ 12 đến 17 tuổi trên địa bàn, đảm bảo đúng độ tuổi theo quy định. Bố trí hỗ trợ kinh phí của địa phương cho các hoạt động tiêm vắc xin phòng Covid-19 trên địa bàn.

- Huy động các ban ngành, đoàn thể tham gia các hoạt động liên quan đến công tác tiêm vắc xin phòng Covid-19 trên địa bàn, đảm bảo an toàn, đúng tiến độ và đạt chỉ tiêu được giao.

- Chỉ đạo Công an phối hợp với y tế cùng các đơn vị có liên quan cấp mã định danh (nếu chưa có) cho trẻ em từ 12 đến 17 tuổi trước khi tổ chức buổi tiêm chủng và bố trí nhân lực thực hiện nhập liệu ngay tại buổi tiêm, đảm bảo 100% trẻ tiêm vắc xin được nhập liệu chính xác, đầy đủ thông tin lên hệ thống Nền tảng Quản lý tiêm chủng Covid-19.

- Tổ chức kiểm tra, giám sát hoạt động triển khai thực hiện tại các đơn vị, địa phương trong địa bàn.

- Tổng kết, rút kinh nghiệm với các ban ngành, địa phương khi kết thúc chiến dịch và báo cáo về Ban chỉ đạo tỉnh.

Trên đây là Kế hoạch tiêm vắc xin phòng Covid-19 liều nhắc lại cho trẻ em từ 12 đến 17 tuổi trên địa bàn tỉnh Kiên Giang; yêu cầu các cơ sở y tế trên địa bàn tỉnh nghiêm túc tổ chức triển khai thực hiện. Đề nghị các sở, ban ngành, đoàn thể cấp tỉnh, UBND các huyện, thành phố và các cơ quan có liên quan phối hợp triển khai thực hiện. Trong quá trình triển khai thực hiện có khó khăn, vướng mắc đề nghị cơ quan, đơn vị phản ánh về Sở Y tế (qua Phòng Nghiệp vụ Y dược, Sở Y tế

hoặc Trung tâm Kiểm soát bệnh tật) để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh xem xét, giải quyết./.

Nơi nhận:

- Bộ Y tế;
- TT. Tỉnh ủy;
- TT. HĐND tỉnh;
- TT. UBND tỉnh;
- Viện Pasteur TP. HCM;
- Sở, ban, ngành, ĐT cấp tỉnh;
- TV Ban Chỉ đạo, TTCH tỉnh;
- UBND huyện, thành phố;
- TTYT huyện, thành phố;
- HSCV;
- Lưu: VT, NVYD, CDC.

GIÁM ĐỐC



Hà Văn Phúc


BẢNG TỔNG HỢP ĐỐI TƯỢNG TIÊM VẮC XIN PHÒNG COVID-19 LIỀU NHẮC LẠI CHO TRẺ TỪ 12 ĐẾN 17 TUỔI

TT	Huyện, thành phố	Số trẻ em từ 12-17 tuổi toàn tỉnh (huyện, thành phố đăng ký)												Ghi chú
		Tổng số trẻ em từ 12-17 tuổi			Số trẻ em chưa mắc hoặc mắc Covid-19 trên 3 tháng, khoảng cách ít nhất 5 tháng sau mũi cuối cùng của liều cơ bản (tiêm đợt 1)			Số trẻ em mắc Covid-19 từ 2-3 tháng, khoảng cách ít nhất 5 tháng sau mũi cuối cùng của liều cơ bản (tiêm đợt 2)			Số trẻ em mắc Covid-19 từ 0-2 tháng, khoảng cách ít nhất 5 tháng sau mũi cuối cùng của liều cơ bản (tiêm đợt 3)			
		Trường học	Cộng đồng	Tổng	Trường học	Cộng đồng	Tổng	Trường học	Cộng đồng	Tổng	Trường học	Cộng đồng	Tổng	
1	TP. Rạch Giá	9.721	927	10.648	8.202	854	9.056	1.084	63	1.147	435	10	445	
2	H. Tân Hiệp	9.898	1.361	11.259	9.080	1.286	10.366	694	71	765	124	4	128	
3	H. Châu Thành	6.418	1.840	8.258	6.150	1.784	7.934	268	19	287	0	37	37	
4	H. Giồng Riềng	11.746	1.859	13.605	11.480	1.814	13.294	265	45	310	1	0	1	
5	H. Gò Quao	6.435	465	6.900	5.920	377	6.297	462	81	543	53	7	60	
6	H. Hòn Đất	7.410	102	7.512	6.113	102	6.215	1.137	0	1.137	160	0	160	
7	H. Kiên Lương	8.031	498	8.529	7.566	444	8.010	465	54	519	0	0	0	
8	H. Giang Thành	1.386	171	1.557	1.385	149	1.534	1	22	23	0	0	0	
9	TP. Hà Tiên	1.866	0	1.866	1.765	0	1.765	81	0	81	20	0	20	
10	H. An Minh	7.321	593	7.914	6.552	525	7.077	769	68	837	0	0	0	
11	H. An Biên	4.795	1.041	5.836	4.232	819	5.051	467	175	642	96	47	143	
12	H. UM Thượng	3.546	675	4.221	3.399	620	4.019	122	36	158	25	19	44	
13	H. Vĩnh Thuận	5.561	941	6.502	5.313	835	6.148	240	85	325	8	21	29	
14	H. Kiên Hải	1.145	209	1.354	1.105	192	1.297	40	12	52	0	5	5	
15	TP. Phú Quốc	6.524	1.306	7.830	6.487	1.306	7.793	37	0	37	0	0	0	
TỔNG CỘNG		91.803	11.988	103.791	84.749	11.107	95.856	6.132	731	6.863	922	150	1.072	


BẢNG PHÂN BỐ VẮC XIN, BKT, HAT ĐỂ TIÊM LIỀU NHẮC LẠI CHO TRẺ TỪ 12 ĐẾN 17 TUỔI (TIÊM ĐỢT 1)

TT	Huyện, thành phố	Số trẻ em chưa mắc hoặc mắc Covid-19 trên 3 tháng, khoảng cách ít nhất 5 tháng sau mũi cuối cùng của liều cơ bản (tiêm đợt 1)			Vắc xin Pfizer		Bơm kim tiêm, hộp an toàn			Ghi chú
		Trường học	Cộng đồng	Tổng	Số liều	Số lọ	BKT 1ml	BKT 5ml	HAT	
1	TP. Rạch Giá	8.202	854	9.056	9.054	1.509	9.959	1.660	116	
2	H. Tân Hiệp	9.080	1.286	10.366	10.368	1.728	11.405	1.901	133	
3	H. Châu Thành	6.150	1.784	7.934	7.932	1.322	8.725	1.454	102	
4	H. Giồng Riềng	11.480	1.814	13.294	13.296	2.216	14.626	2.438	171	
5	H. Gò Quao	5.920	377	6.297	6.300	1.050	6.930	1.155	81	
6	H. Hòn Đất	6.113	102	6.215	6.216	1.036	6.838	1.140	80	
7	H. Kiên Lương	7.566	444	8.010	8.010	1.335	8.811	1.469	103	
8	H. Giang Thành	1.385	149	1.534	1.536	256	1.690	282	20	
9	TP. Hà Tiên	1.765	0	1.765	1.764	294	1.940	323	23	
10	H. An Minh	6.552	525	7.077	7.080	1.180	7.788	1.298	91	
11	H. An Biên	4.232	819	5.051	5.052	842	5.557	926	65	
12	H. UM Thượng	3.399	620	4.019	4.020	670	4.422	737	52	
13	H. Vĩnh Thuận	5.313	835	6.148	6.150	1.025	6.765	1.128	79	
14	H. Kiên Hải	1.105	192	1.297	1.296	216	1.426	238	17	
15	TP. Phú Quốc	6.487	1.306	7.793	7.794	1.299	8.573	1.429	100	
TỔNG CỘNG		84.749	11.107	95.856	95.868	15.978	105.455	17.578	1.233	


BẢNG PHÂN BỐ VẮC XIN, BKT, HAT ĐỂ TIÊM LIỀU NHẮC LẠI CHO TRẺ TỪ 12 ĐẾN 17 TUỔI (TIÊM ĐỢT 2)

TT	Huyện, thành phố	Số trẻ em mắc Covid-19 từ 2-3 tháng, khoảng cách ít nhất 5 tháng sau mũi cuối cùng của liều cơ bản (tiêm đợt 2)			Vắc xin Pfizer		Bơm kim tiêm, hộp an toàn			Ghi chú
		Trường học	Cộng đồng	Tổng	Số liều	Số lọ	BKT 1ml	BKT 5ml	HAT	
1	TP. Rạch Giá	1.084	63	1.147	1.152	192	1.267	211	15	
2	H. Tân Hiệp	694	71	765	768	128	845	141	10	
3	H. Châu Thành	268	19	287	288	48	317	53	4	
4	H. Giồng Riềng	265	45	310	312	52	343	57	4	
5	H. Gò Quao	462	81	543	546	91	601	100	7	
6	H. Hòn Đất	1.137	0	1.137	1.140	190	1.254	209	15	
7	H. Kiên Lương	465	54	519	522	87	574	96	7	
8	H. Giang Thành	1	22	23	24	4	26	4	1	
9	TP. Hà Tiên	81	0	81	84	14	92	15	1	
10	H. An Minh	769	68	837	840	140	924	154	11	
11	H. An Biên	467	175	642	642	107	706	118	9	
12	H. UM Thượng	122	36	158	156	26	172	29	2	
13	H. Vĩnh Thuận	240	85	325	330	55	363	61	5	
14	H. Kiên Hải	40	12	52	54	9	59	10	1	
15	TP. Phú Quốc	37	0	37	42	7	46	8	1	
TỔNG CỘNG		6.132	731	6.863	6.900	1.150	7.589	1.266	93	



BẢNG PHÂN BỐ VẮC XIN, BKT, HAT ĐỂ TIÊM LIỀU NHẮC LẠI CHO TRẺ TỪ 12 ĐẾN 17 TUỔI (TIÊM ĐỢT 3)

TT	Huyện, thành phố	Số trẻ em mắc Covid-19 từ 0-2 tháng, khoảng cách ít nhất 5 tháng sau mũi cuối cùng của liều cơ bản (tiêm đợt 3)			Vắc xin Pfizer		Bơm kim tiêm, hộp an toàn			Ghi chú
		Trường học	Cộng đồng	Tổng	Số liều	Số lọ	BKT 1ml	BKT 5ml	HAT	
1	TP. Rạch Giá	435	10	445	450	75	495	83	6	
2	H. Tân Hiệp	124	4	128	132	22	145	24	2	
3	H. Châu Thành	0	37	37	42	7	46	8	1	
4	H. Giồng Riềng	1	0	1	6	1	7	1	1	
5	H. Gò Quao	53	7	60	60	10	66	11	1	
6	H. Hòn Đất	160	0	160	162	27	178	30	3	
7	H. Kiên Lương	0	0	0	0	0	0	0	0	
8	H. Giang Thành	0	0	0	0	0	0	0	0	
9	TP. Hà Tiên	20	0	20	24	4	26	4	1	
10	H. An Minh	0	0	0	0	0	0	0	0	
11	H. An Biên	96	47	143	144	24	158	26	2	
12	H. UM Thượng	25	19	44	48	8	53	9	1	
13	H. Vĩnh Thuận	8	21	29	30	5	33	6	1	
14	H. Kiên Hải	0	5	5	6	1	7	1	1	
15	TP. Phú Quốc	0	0	0	0	0	0	0	0	
TỔNG CỘNG		922	150	1.072	1.104	184	1.214	203	20	



DỰ TOÁN CHI TIẾT KINH PHÍ HOẠT ĐỘNG
TIÊM VẮC XIN COVID-19 LIỀU NHẮC LẠI CHO TRẺ EM TỪ 12 ĐẾN 17 TUỔI

SỐ TT	NỘI DUNG CÔNG VIỆC	ĐVT	SỐ LƯỢNG		ĐỊNH MỨC	THÀNH TIỀN	GHI CHÚ
			CHI TIẾT	TỔNG SỐ			
I	Kinh phí vận chuyển vắc xin					30.445.000	
1	Xăng xe vận chuyển vắc xin	Chuyến	5 chuyến x 231 lít/chuyến	1.155	19.000	21.945.000	
2	Công tác phí					8.500.000	
	Tiền lưu trú	Ngày	2 người x 2 ngày x 5 chuyến	20	200.000	4.000.000	
	Nghĩ đêm	Đêm	2 người x 1 đêm x 5 chuyến	10	450.000	4.500.000	
II	Hội nghị triển khai kế hoạch, tập huấn					6.575.000	
	- Tiền nước uống huyện, thành phố	Người	4CB x 15 huyện x 1 ngày	60	40.000	2.400.000	
	- Tiền nước uống tỉnh	Người	15 người	15	40.000	600.000	
	- Photo tài liệu	Cuốn	75 CB	75	35.000	2.625.000	
	- Văn phòng phẩm		75 CB	75	10.000	750.000	
	- Trang trí, quét dọn		01 lớp	1	200.000	200.000	
III	In ấn biểu mẫu						
	- Phiếu khám sàng lọc và Phiếu đồng ý tham gia TC	Tờ	Địa phương dự trừ kinh phí in biểu mẫu				
	- Giấy xác nhận tiêm phòng VX COVID và phiếu hướng dẫn theo dõi sau tiêm	Tờ	Địa phương dự trừ kinh phí in biểu mẫu				
IV	Chi công tác giám sát hoạt động tiêm					150.980.000	
1	Chi giám sát (PQ, KH)					69.200.000	
	- Tiền phụ cấp lưu trú KH	Chuyến	5 người x 2 chuyến x 6 ngày x 250.000đ	60	250.000	15.000.000	
	- Tiền nghỉ đêm KH	Đêm	5 người x 2 chuyến x 5 đêm x 300.000đ	50	300.000	15.000.000	
	- Tiền vé tàu KH	Chuyến	5 người x 2 chuyến x 210.000đ	10	210.000	2.100.000	
	- Tiền phụ cấp lưu trú PQ	Ngày	5 người x 2 chuyến x 5 ngày x 250.000đ	50	250.000	12.500.000	
	- Tiền nghỉ đêm PQ	Đêm	5 người x 2 chuyến x 4 đêm x 450.000đ	40	450.000	18.000.000	
	- Tiền vé tàu PQ		5 người x 2 chuyến x 2 vé x 330.000đ	20	330.000	6.600.000	

SỐ TT	NỘI DUNG CÔNG VIỆC	ĐVT	SỐ LƯỢNG		ĐỊNH MỨC	THÀNH TIỀN	GHI CHÚ
			CHI TIẾT	TỔNG SỐ			
2	Chi giám sát (GQ, AB, AM, UMT, GR)					30.450.000	
	- Tiền phụ cấp lưu trú	Ngày	5 người x 4 chuyến x 4 ngày x 120.000đ	80	120.000	9.600.000	
	- Tiền nghỉ đêm	Đêm	5 người x 4 chuyến x 3 đêm x 300.000đ	60	300.000	18.000.000	
	- Xăng dầu		150 lít	150	19.000	2.850.000	
3	Chi giám sát (HT, KL, GT, VT)					26.520.000	
	- Tiền phụ cấp lưu trú	Ngày	5 người x 3 chuyến x 4 ngày x 160.000đ	60	160.000	9.600.000	
	- Tiền nghỉ đêm	Đêm	5 người x 3 chuyến x 3 đêm x 300.000đ	45	300.000	13.500.000	
	- Xăng dầu		180 lít	180	19.000	3.420.000	
4	Chi giám sát (TH, CT, HĐ)					24.810.000	
	- Tiền phụ cấp lưu trú	Ngày	5 người x 3 chuyến x 4 ngày x 160.000đ	60	160.000	9.600.000	
	- Tiền nghỉ đêm	Đêm	5 người x 3 chuyến x 3 đêm x 300.000đ	45	300.000	13.500.000	
	- Xăng dầu		90 lít	90	19.000	1.710.000	
V	Hỗ trợ công tiêm					778.432.500	
	Tiền công tiêm	Người	103.791 x 1 lần x 7.500đ	103.791	7.500	778.432.500	
VI	Thuốc, vật tư y tế					82.000.000	
1	Bơm kim tiêm 5ml	Cây	17.000 x 2.000đ	17.000	2.000	34.000.000	
2	Hộp an toàn	Hộp	4.000 x 12.000đ	4.000	12.000	48.000.000	
3	Khẩu trang y tế	Hộp		146		0	
4	Dung dịch sát khuẩn tay	Chai		260		0	
5	Tấm chắn giọt bắn	Hộp		364		0	
6	Găng tay	Hộp		21		0	
7	Bộ trang phục chống dịch	Bộ		5.000		0	
Tổng cộng						1.048.432.500	

Bằng chữ: Một tỷ, không trăm bốn mươi tám triệu, bốn trăm ba mươi hai ngàn năm trăm đồng

Đơn vị

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TỔNG HỢP BÁO CÁO HÀNG NGÀY KẾT QUẢ TRIỂN KHAI TIÊM CHỦNG VẮC XIN PHÒNG COVID-19

Thời gian bắt đầu triển khai: Ngày/...../2022

Ngày báo cáo:/...../2022....

TT	Địa phương/ Cơ sở y tế / Ngày triển khai	Đợt tiêm *	Loại vắc xin	Số đối tượng trong ngày	Số chuyển bệnh viện tiêm	Số không đồng ý tiêm chủng	Số hoãn tiêm	Số chống chỉ định	Số tiêm được		Vắc xin Covid-19 (liều)		Số phản ứng thông thường sau tiêm chủng										Số tai biến nặng**	Ghi chú
									Mũi 1	Mũi 2	Số sử dụng (liều)*	Số hủy (liều)	Số trường hợp có phản ứng nhẹ***	Đau, sưng tại chỗ tiêm	Nôn/ buồn nôn	Tiêu chảy, đau bụng	Sốt <39 độ	Sốt ≥39 độ	Đau họng/ chảy nước mũi	Ớn lạnh	Đau đầu	Phát ban	Triệu chứng khác	
1																								
2																								
3																								
4																								
5																								
6																								
7																								
8																								
Cộng trong ngày																								
Cộng dồn																								

*: Đợt tiêm: Tính theo Quyết định của Bộ Y tế (Đợt 5: QĐ 2971/QĐ-BYT ngày 17/6/2021; Đợt 6: QĐ 3020/QĐ-BYT ngày 23/6/2021)

**: Số vắc xin sử dụng nguyên lọ (liều) (VD1: lọ vắc xin 10 liều đã mở, sử dụng để tiêm chủng cho 9 người, còn 1 liều trong lọ sau buổi tiêm chủng thì số sử dụng báo cáo là 10 liều. VD2: lọ vắc xin

***: Số ca phản ứng nhẹ được ghi nhận trong ngày nhưng có thể bao gồm các ca được tiêm chủng trước ngày báo cáo. Một người có nhiều triệu chứng chỉ ghi nhận 1 trường hợp ở cột này

****: Trường hợp xác định là phản ứng nặng thì bắt buộc phải có thông tin báo cáo để nhập vào danh sách "PL 2". Đề nghị Hội đồng chuyên môn cấp tỉnh tổ chức họp và đánh giá, xác định, phân loại ca phản ứng sớm trong vòng 5 ngày kể từ khi nhận báo cáo theo quy định.

Người làm báo cáo

Ngày.....thángnăm 2022

Lãnh đạo đơn vị

ĐƠN VỊ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TỔNG HỢP BÁO CÁO HÀNG NGÀY TRƯỜNG HỢP TẠI BIÊN NẠNG SAU TIÊM CHỦNG VẮC XIN PHÒNG COVID-19

Thời gian bắt đầu triển khai: Ngày/...../2022

Ngày báo cáo:/...../202....

TT	Cơ sở tiêm chủng	Tỉnh/Thành phố	Đợt tiêm	Giờ tiêm	Ngày tiêm	Ngày nhận được báo cáo	Họ tên bệnh nhân	Ngày tháng năm sinh	Giới (Nam/Nữ)	Mũi tiêm vắc xin	Loại vắc xin	Lô vắc xin	Thời điểm xuất hiện phản ứng	Ngày xuất hiện phản ứng	Chẩn đoán sơ bộ	Mô tả diễn biến, xử trí và kết quả	Kết quả
1				 Giờ	.../.../....	.../.../....							 Giờ	.../.../....			
2				 Giờ	.../.../....	.../.../....							 Giờ	.../.../....			
3				 Giờ	.../.../....	.../.../....							 Giờ	.../.../....			
4				 Giờ	.../.../....	.../.../....							 Giờ	.../.../....			
5				 Giờ	.../.../....	.../.../....							 Giờ	.../.../....			
6				 Giờ	.../.../....	.../.../....							 Giờ	.../.../....			
7				 Giờ	.../.../....	.../.../....							 Giờ	.../.../....			
8				 Giờ	.../.../....	.../.../....							 Giờ	.../.../....			
9				 Giờ	.../.../....	.../.../....							 Giờ	.../.../....			
10				 Giờ	.../.../....	.../.../....							 Giờ	.../.../....			

Người làm báo cáo

Ngày.....thángnăm 2022

Lãnh đạo đơn vị

TỈNH: _____

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Ngày tháng năm 202...

BÁO CÁO

KẾT QUẢ TRIỂN KHAI TIÊM CHỦNG VẮC XIN PHÒNG COVID-19

Đợt tiêm số (Theo Quyết định số/QĐ-BYT ngày...tháng...năm 202....)

I. KẾT QUẢ

Kết quả chung:

Nhóm đối tượng ưu tiên	Các đợt trước đây		Đợt này				Ghi chú
	Số đối tượng	Số đã tiêm	Số đối tượng	Số đã tiêm		Tỷ lệ (%)	
				Mũi 1	Mũi 2		
Cộng							

Kết quả tiêm vắc xin COVID-19 theo đơn vị:

TT	Đơn vị	Số đối tượng	Số đã tiêm		Tỷ lệ (%)	Ghi chú
			Mũi 1	Mũi 2		
Tổng						

II. SỰ CỐ BẤT LỢI SAU TIÊM VẮC XIN PHÒNG COVID-19

1. Liệt kê những dấu hiệu thường gặp sau khi tiêm vắc xin phòng Covid-19	Số trường hợp
Số trường hợp phản ứng thông thường (Nếu 1 người có nhiều triệu chứng thì chỉ	
Đau/sưng tại chỗ tiêm	
Nôn/buồn nôn	
Tiêu chảy/đau bụng	
Sốt <39°C	
Sốt ≥39°C	
Đau họng/chảy nước mũi	
Ớn lạnh	
Đau đầu	
Phát ban	
Các triệu chứng khác (ghi rõ)	
Số trường hợp tai biến nặng:	
2. Số trường hợp chống chỉ định:	
3. Số trường hợp tạm hoãn (ghi lý do tạm hoãn)	
-	
-	
-	
4. Số trường hợp không đồng ý tiêm chủng	
5. Số trường hợp vắng mặt tại thời điểm tiêm chủng	
6. Số trường hợp chuyển tiêm chủng tại CSYT tuyến trên	

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Công tác chỉ đạo

-
-
-

2. Tổ chức thực hiện

2.1. Thời gian triển khai

- Thời gian chung triển khai trên địa bàn: Từ ngày ... tháng ... năm 2021 đến ngày ... tháng ... năm 2021

- Tổng số điểm tiêm chủng:, trong đó:

o Số điểm tiêm chủng tại trạm:

o Số điểm tiêm chủng tại phòng khám đa khoa khu vực:

o Số điểm tiêm chủng tại Bệnh viện:

o Số điểm tiêm chủng lưu động:

- Số cơ sở tiêm chủng:

o Bệnh viện tuyến TW/Khu vực/Tỉnh/Bộ ngành/ĐHY: cơ sở;

o Bệnh viện/Trung tâm Y tế huyện cơ sở;

o Phòng khám đa khoa... cơ sở;

o Trạm Y tế cơ sở;

o Cơ sở tiêm chủng dịch vụ cơ sở;

o Cơ sở khám chữa bệnh tư nhân cơ sở;

o Điểm tiêm chủng lưu động cơ sở;

o Khác (ghi rõ) cơ sở;

2.2. Hoạt động truyền thông

Nội dung	Số lượng
Tổng số lượt tuyên truyền trên báo, đài địa phương	
Số buổi phát thanh trên loa truyền thanh xã/thị trấn	
Tổng số lớp tập huấn đã mở tại địa phương	
Tổng số người tham dự	
Các tài liệu do địa phương phát hành	
Các hình thức tuyên truyền khác	
Số người đã sử dụng ứng dụng Hồ sơ sức khỏe	
Số người đã khai báo sự cố bất lợi sau tiêm vắc xin Covid-19	

2.3. Cung cấp vắc xin, vật tư

Vật tư, vắc xin	Có sẵn/Tồn	Được cấp trong TCMR	Tự mua	Sử dụng*	Hủy	Tồn	Ghi chú
Vắc xin (liều) (theo loại)							
-							
-							
Hộp an toàn (chiếc)							
BKT 0,5ml (cái)							
Vật tư khác:							

[*]: Số liều vắc xin đã tiêm cho đối tượng và số liều còn lại trong các lọ đã mở nhưng không sử dụng hết được tính vào số sử dụng.

2.4. Kinh phí

Nguồn kinh phí	Số kinh phí (đồng)
1. Ngân sách Trung ương cấp	
2. Ngân sách địa phương cấp	
- Tỉnh:	
- Huyện:	
- Xã:	
Các nguồn khác (ghi cụ thể)	
Các hình thức hỗ trợ khác (ghi cụ thể)	
Tổng cộng	

2.5. Công tác giám sát và nhân lực triển khai

a. Công tác giám sát

- Tuyển tỉnh: Số lượt giám sát: lượt; Số người giám sát: người; số điểm giám sát: điểm

- Tuyển huyện: Số lượt giám sát: lượt; Số người giám sát: người; số điểm giám sát: điểm

- Các vấn đề phát hiện trong quá trình giám sát:

+

+

+

- Các vấn đề đã được giải quyết:

+

+

+

b. Nhân lực trực tiếp tham gia

Cán bộ y tế	Lượt người
Khối cơ quan quản lý	
Khối bệnh viện	
Khối trường Y	
Khối Y học Dự phòng	
Quân Y và Y tế các ngành khác	
Tổng số	

Người tình nguyện	Lượt người
Giáo dục	
Hội chữ Thập đỏ	
Hội phụ nữ	
Mặt trận Tổ quốc	
Đoàn Thanh niên	
Ban, Ngành, đoàn thể khác	
Tổng số	

IV. NHỮNG THUẬN LỢI VÀ KHÓ KHĂN

4.1. Thuận lợi

-

-

-

4.2. Khó khăn

-

-

-

V. NHẬN XÉT VÀ ĐỀ NGHỊ

-

-

-

Người tổng hợp
(ký ghi rõ họ tên)

LÃNH ĐẠO ĐƠN VỊ
(ký ghi rõ họ tên, đóng dấu)